

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 7678612880

Chứng nhận lần đầu: ngày 05 tháng 4 năm 1995

Chứng nhận thay đổi lần thứ mươi: ngày 25 tháng 9 năm 2019

Chứng nhận thay đổi lần thứ mươi một: ngày 28 tháng 01 năm 2021

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7678612880 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp lần thứ mươi ngày 25 tháng 9 năm 2019;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG nộp ngày 13 tháng 01 năm 2021,

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG; mã số dự án 7678612880 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp lần thứ mươi ngày 25 tháng 9 năm 2019.

Được đăng ký:

- Điều chỉnh Nhà đầu tư;
- Điều chỉnh thông tin hộ chiếu của Nhà đầu tư và người đại diện Nhà đầu tư.

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

Nhà đầu tư:

1. CÔNG TY RICH INTERNATIONAL HOLDING L.L.C; Giấy chứng nhận thành lập số IFSC/200/LLC 703/19, cấp ngày 01 tháng 02 năm 2019 tại Belize.

Địa chỉ trụ sở chính: GenPro Consulting (Belize) Limited of 60 Market Square, Belize City, Belize.

Người đại diện: Ông LIU, CHENG-MIN, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1947, quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số: 353574852, cấp ngày 05 tháng 02



năm 2020 tại Trung Quốc (Đài Loan); thường trú tại: 21/6 đường Đại Vĩ, thành phố Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan.

2. Ông **TSAN, HSUN-LIN**; sinh ngày 25 tháng 9 năm 1958; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); hộ chiếu số: 353596624, cấp ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Trung Quốc (Đài Loan); thường trú tại: 218 đường Trung Sơn, huyện Chương Hóa, Đài Trung, Đài Loan.

3. Ông **JAN CHUN SHION**; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1942; quốc tịch: Hoa Kỳ; hộ chiếu số: 315366758, cấp ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Hoa Kỳ; thường trú: tại 395-8 đường Đại Minh, thành phố Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan.

4. Ông **LIU, CHIEN-HUNG**; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1973; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); hộ chiếu số: 303771203, cấp ngày 17 tháng 10 năm 2011 tại Trung Quốc (Đài Loan); thường trú tại: 21/6 đường Đại Vĩ, thành phố Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan.

5. Ông **LIU, CHIEN-LIN**; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1974; quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan); hộ chiếu số: 305133603, cấp ngày 03 tháng 02 năm 2012 tại Trung Quốc (Đài Loan); thường trú tại: 21/6 đường Đại Vĩ, thành phố Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan.

#### **Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG**; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600254361 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 05 tháng 4 năm 1995, thay đổi lần thứ tư ngày 11 tháng 01 năm 2021.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

#### **Điều 1: Nội dung dự án đầu tư:**

1. Tên dự án đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG**.
2. Mục tiêu và quy mô dự án:

Số thứ tự	Mục tiêu hoạt động	Quy mô	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
1	Sản xuất các sản phẩm nhôm ở dạng thanh, ống, lá, lưỡi, dây và thực hiện các dịch vụ thiết kế, sửa chữa, lắp ráp các sản phẩm bằng nhôm.	30.000 tấn sản phẩm/năm	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599	
2	Sản xuất các phụ kiện để phục vụ lắp đặt các sản phẩm bằng nhôm (gioăng	10.000 sản phẩm/năm	Sản xuất sản phẩm từ plastic.	2220	

	cao su, bánh xe trượt bằng nhựa, tay nắm khóa, bản lề cửa).				
3	Các sản phẩm và phụ kiện bằng nhôm dùng trong lĩnh vực y tế (gậy nhôm cho người tàn tật, xe lăn, giường bệnh viện, tủ thuốc); các sản phẩm và phụ kiện bằng nhôm dùng trong lĩnh vực thể dục thể thao (xe tập thể dục đa năng, xe đạp nhôm, vợt tennis và các thiết bị khác); xử lý bề mặt các sản phẩm bằng kim loại nhôm (sơn tĩnh điện).	15.000 sản phẩm/năm	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.	2599, 2592	
4	Sản xuất nhôm tấm và nhôm phức hợp dùng trong lĩnh vực xây dựng.	20.000 tấn sản phẩm/năm	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.	2591	

3. Địa điểm thực hiện dự án: Số 3, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Diện tích đất sử dụng: 22.000 m<sup>2</sup>.

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: 322.879.650.000 (ba trăm hai mươi hai tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Giá trị, tỷ lệ và tiến độ góp vốn như sau:

Số thứ tự	Nhà đầu tư	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)	Tiến độ góp vốn
1	CÔNG TY RICH INTERNATIONAL HOLDING L.L.C	249.742.560.000	77,34	Đã góp đủ
2	Ông TSAN, HSUN-LIN	6.560.110.000	2,04	
3	Ông JAN CHUN SHION	4.243.940.000	1,32	
4	Ông LIU, CHIEN-HUNG	9.860.980.000	3,06	
5	Ông LIU, CHIEN-LIN	2.496.440.000	0,78	
6	Các cổ đông phổ thông khác	49.975.620.000	15,46	
	Tổng	322.879.650.000	100	

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 05 tháng 4 năm 1995.

7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 1997.

**Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định về Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Thuế nhập khẩu và các loại thuế khác: Theo quy định tại thời điểm nộp thuế.

**Điều 3: Các quy định đối với Nhà đầu tư, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

1. Thực hiện thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai dự án đầu tư theo mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, lao động và pháp luật liên quan trong quá trình triển khai dự án.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7678612880 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp lần thứ mười ngày 25 tháng 9 năm 2019.

**Điều 5:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc, 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. *b*

KT.TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Văn Danh